

Bản án số: 26/2022/DS-ST

Ngày: 25 – 02 – 2022

V/v tranh chấp dân sự
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tác

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Minh Cảnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà G, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 203, ấp Bình Quới 2, xã Bình Thạnh Đông, huyện P, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: anh P1, sinh năm 1977, trú tại ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ, huyện P, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền được công chứng số 1009 ngày 21/6/2021), có mặt.

2. *Bị đơn:* bà L, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Lộc, xã Phú Thạnh, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 5 năm 2021 của nguyên đơn là bà G và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện của nguyên đơn là anh P1 trình bày:

Do quen biết nên ngày 10/11/2019 âm lịch, nhằm ngày 05/12/2019 dương lịch G cho bà L vay số tiền 300.000.000đ với lãi suất 3%/tháng để mua đất nông nghiệp, vay không thời hạn, khi nào có tiền bà L sẽ trả vốn, còn tiền lãi thì trả hằng tháng, hai bên có làm biên nhận tiền cùng ngày 10/11/2019 âm lịch, biên nhận do G viết đưa cho bà L ký tên và ghi họ tên. Sau khi vay bà L có trả tiền lãi được hai tháng từ tháng 01/2020 đến tháng 02/2020 là 18.000.000đ ($300.000.000đ \times 3\%/tháng \times 02$ tháng), đến tháng 3 năm 2020 ngưng trả lãi, nên G yêu cầu bà L trả lại tiền vốn, bà L hẹn vay tiền Ngân hàng sẽ trả đủ vốn, nhưng không vay được và không trả, nhiều lần G yêu cầu bà L trả lại tiền vốn vay nhưng bà L hẹn lần lữa rồi không thực hiện.

Tại phiên tòa anh Phong xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả cho G tiền vốn 291.960.000 và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh trên tiền gốc theo quy định pháp luật từ tháng 3/2020 đến nay, do tính lại hai tháng tiền lãi đã nhận vượt quá quy định.

Bị đơn là bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có người đại diện và không cung cấp tài liệu, chứng cứ, nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy bà L chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn G, buộc bị đơn là bà L trả cho G tiền vay vốn 291.960.000 đồng và tiền lãi theo quy định từ tháng 3 năm 2020 đến nay; bà L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà G khởi kiện yêu cầu bà L trả tiền vay, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L.

[1.2] Anh P1 thay đổi yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi yêu cầu không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà G và anh P1 là người đại diện của G đòi bà L trả tiền vay gốc 300.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật từ tháng 3/2020 đến nay. Chứng cứ khởi kiện của nguyên đơn là biên nhận ngày 10/11/2019 âm lịch, nhằm ngày 05/12/2019 dương lịch có chữ ký tên và ghi họ tên của bà L. Đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định “ *Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, bà L đã vay tiền của G 300.000.000 đồng là có thật.

[2.2] Về tiền lãi, bà L đã trả cho G mức lãi 3%/tháng và đã trả hai tháng lãi là 18.000.000đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm, mức lãi tháng là 1,66%/tháng, theo quy định này mức lãi hai bên thỏa thuận đã vượt quá quy định, nên phải điều chỉnh lại như sau:

- Tiền lãi đã nhận 18.000.000đ ($300.000.000đ \times 3\% / \text{tháng} \times 02 \text{ tháng}$).
- Tiền lãi theo quy định: 9.960.000đ ($300.000.000đ \times 1,66\% / \text{tháng} \times 02 \text{ tháng}$)
- Chênh lệch vượt quy định: 8.040.000đ ($18.000.000đ - 9.960.000đ$) được trừ vào nợ gốc 300.000.000đ, tiền gốc còn lại 291.960.000đ ($300.000.000đ - 8.040.000đ$).
- Số tiền gốc 291.960.000đ được tiếp tục tính lãi từ tháng 3 năm 2020 đến nay tháng 02/2022 là 24 tháng, tiền lãi là: 116.316.000đ ($291.960.000đ \times 1,66\% / \text{tháng} \times 24 \text{ tháng}$). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 408.276.000đ.

[2.3] Từ nhận định trên, căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của G và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, buộc bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà G số tiền tiền gốc và tiền lãi là: 408.276.000đ (trong đó tiền gốc 291.960.000đ, tiền lãi 111.470.000đ).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn là bà L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468 và khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà G. Buộc bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà G số tiền gốc là 291.960.000đ và tiền lãi 116.316.000đ, tổng cộng 408.276.000đ (*bằng chữ: bốn trăm lẻ tám triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà L phải chịu 20.331.000đ
- Hoàn trả 7.500.000đ tiền tạm ứng án phí cho bà G theo biên lai thu tiền số 03991 ngày 28/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang.

3. Bà G có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà L vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện P;
- VKS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương